

413. Chuyện Người Chăn Dê Dhùmakàri (Tiền thân Dhùmakàri)

Một hôm mình đi Yu-dhi-la...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về đặc ân của Đại vương Kosala đối với một người khách lạ.

Chuyện kể rằng có thời vua không dành đặc ân cho các võ tướng cũ vẫn đến châu vua như thường lệ, mà lại ban vinh dự và tỏ lòng hiếu khách đối với những người mới yết kiến lần đầu. Thời ấy vua đi chinh chiến ở một tỉnh biên địa bị quấy phá. Nhưng các võ tướng cũ của vua không muốn giao chiến vì nghĩ rằng những võ tướng mới được hưởng đặc ân sẽ chiến đấu và đám người mới này cũng không muốn chiến đấu vì nghĩ rằng những vị tướng cũ sẽ làm việc ấy. Do vậy quân phiến loạn thắng trận.

Vua biết thất bại của mình là do sai lầm mình đã mắc phải khi ban ân huệ cho bọn người mới, liền trở về thành Xá-vệ. Vua quyết định hỏi đức Thế Tôn Đại Trí xem mình có phải là ông vua duy nhất chịu thất bại vì lý do kia chăng. Bậc Đạo Sư đáp:

- Thừa Đại vương, Đại vương không phải là trường hợp duy nhất, vua chúa ngày xưa cũng bị bại trận vì đã ban đặc ân cho đám người mới.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa tại thành Indapattana, ở quốc độ Kuru, có vị vua ngự trị mệnh danh là Dhananjaya, thuộc dòng họ Yudhithila. Bồ-tát được sinh vào gia đình vị tế sư của vua. Khi lớn lên, ngài học tập mọi nghệ thuật ở Takkasilà. Sau ngài trở về Indapattana và khi thân phụ từ trần, ngài trở thành vị tế sư hoàng gia kiêm cố vấn của vua về thế sự cũng như thánh sự. Danh hiệu của ngài là bậc Trí nhân Vidhùra.

Vua Dhananjaya coi thường các võ tướng cũ của mình và ban đặc ân cho các người mới. Sau đó vua đi chinh chiến ở một tỉnh biên thùi có loạn; nhưng cả đám võ tướng cũ lẫn võ tướng mới đều không muốn giao chiến, mỗi phe đều nghĩ rằng phe kia sẽ chăm lo việc ấy. Do đó vua bại trận.

Khi trở về Indapattana, vua nhận xét rằng sự thất bại ấy là do đặc ân mà mình đã dành cho đám người mới. Một hôm vua suy nghĩ: "Có phải ta là vị vua duy nhất từng bại trận vì ban ân huệ cho đám người mới, hay cũng có nhiều kẻ khác cùng chung số phận này trước kia? Ta muốn hỏi bậc Trí nhân Vidhùra". Vì thế vua đưa lời chất vấn Trí nhân Vidhùra khi ngài đến yết kiến vua tại triều đình.

Bậc Đạo Sư ngâm kệ nêu rõ lý do lời chất vấn của vua:

1. Một hôm mình đi Yu-dhi-la,
Hỏi bậc Trí nhân Vi-dhù-ra:
"Hiền hữu Bà-la-môn có biết
Tìm ai sâu thống thiết hơn ta?"

*

Nghe vậy, Bò-tát đáp:

- Tâu Đại vương, nỗi sầu của ngài chỉ là điều nhỏ nhất. Ngày xưa, một Bà-la-môn chăn dê tên gọi Dhùmakàri nuôi một đàn dê lớn, và làm chuồng cho chúng ở trong rừng. Vị ấy đốt lửa xông khói và sống bằng sữa dê tại đó để chăm sóc đàn dê.

Khi thấy một bầy nai da vàng óng ả chợt đến, ông lại sinh lòng thương mến chúng và xao lãng bầy dê, ông tỏ hết lòng quý trọng bầy nai. Vào mùa thu, bầy nai lại di chuyển về vùng Tuyết Sơn. Trong lúc bầy dê chết dần như thế, bầy nai cũng khuất dạng sau rặng núi. Do quá khổ não, ông mắc bệnh xanh xao võ vàng và từ trần. Ông đã bầy tỏ đặc ân với đám nai mới và phải chết vì chịu buồn khổ thống thiết hơn Đại vương cả trăm ngàn lần.

Ngài liền ngâm vần kệ nêu rõ trường hợp này:

*2. Bà-la-môn có một bầy dê,
Dòng họ Va-si sang trọng kia,
Đốt lửa ngày đêm luôn bốc khói,
Sống đời an lạc chốn sơn khê.*

*3. Ngươi mùi khói bốc, một bầy nai
Do bị nặng đeo quấy rối hoài,
Tìm chỗ trú khi mưa gió đến,
Gần nhà mục tử Dhu-ma-kai.*

*4. Bầy nai giờ được mọi yêu thương,
Dê chẳng được ai thiết ngó ngang,
Đi lại tự do không bảo hộ,
Cho nên chúng phải bị suy tàn.*

*5. Song nay nặng đã bỏ khu rừng,
Thu đến, mùa mưa chắm dứt luôn,
Nai phải đi tìm bao đỉnh núi,
Cùng khe suối chảy ở trên nguồn.*

*6. Mục tử thấy nai đã bỏ đi,
Cả bầy dê cũng chết năm kia,
Bệnh sâu não đến làm mòn mõi
Da dê ngày thêm một tái tê.*

*7. Vậy người nào bỏ mặc thân bằng,
Lại gọi người xa lạ thân thiết
Như lão Dhu-ma-kai mục tử,
Một mình, dòng lệ đắng cay tuôn.*

Đây là câu chuyện do bậc Đại Sĩ kể lại để an ủi vua. Vua được an ủi, lòng rất hoan hỷ liền ban tặng ngài nhiều châu báu. Từ đó trở đi, vua bày tỏ ân sủng đối với toàn dân, làm nhiều thiện sự công đức nên được sinh lên cõi Thiên.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, vua xứ Kuru là Ananda, Bà-la-môn Dhùmakàri là vua Pasenadi (Ba-tư-nặc), nước Kosala, và bậc Trí nhân Vidhura là Ta.

-ooOoo-

414. Chuyện Người Tỉnh Thức (Tiền thân Jàgara)

Ai thức tỉnh khi nhiều người đang ngủ...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một cư sĩ. Đó là một đệ tử đã đắc Nhập lưu Đạo.

Một hôm ông khởi hành từ Xá-vệ cùng với một đoàn xe đi theo đường rừng. Đến một nơi có cảnh đẹp và nước chảy, người trưởng đoàn buộc xe ngựa lại, sửa soạn thức ăn đủ loại cứng mềm và tạm ở lại đó. Mọi người nằm xuống ngủ rải rác khắp nơi. Còn vị cư sĩ cứ đi vòng quanh gốc thân cây cạnh người trưởng đoàn. Lúc ấy năm trăm tên cướp dự định cướp đoàn xe. Cầm đủ mọi khí giới trong tay, chúng bao vây đoàn xe và chờ đợi. Khi thấy người cư sĩ đang đi dạo, chúng đứng đợi để bắt đầu đánh phá lúc ông đi ngủ. Nhưng ông cứ đi lại suốt đêm. Đến tảng sáng, bọn cướp ném vũ khí cùng gậy đá chúng đã lượm, rồi bỏ đi và bảo:

- Nay ông trưởng đoàn lữ khách, ông làm chủ tài sản này vì ông đã được cứu mạng nhờ người kia tỉnh thức thật tinh chuyên: Ông cần phải suy tôn ông ấy.

Mọi lữ khách thức dậy đúng giờ, thấy đám khí giới gậy đá do bọn cướp ném bỏ, liền bày tỏ lòng cung kính, biết ơn vị cư sĩ vì hiểu rằng họ sống được là nhờ ông.

Vị cư sĩ ấy đến nơi đã định, làm công việc xong, trở về Xá-vệ và đến Kỳ Viên: tại đó ông đến yết kiến và đánh lễ đức Như Lai cung kính và ngồi dưới chân Ngài, rồi do lời Ngài yêu cầu, ông kể mọi chuyện cũ. Bậc Đạo Sư bảo:

- Nay cư sĩ, không phải chỉ riêng ông tạo được công đức đặc biệt lớn nhờ tỉnh thức và hộ phòng, mà các bậc trí ngày xưa cũng đã làm như vậy.

Và theo lời thỉnh cầu của vị cư sĩ. Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên ngài học tập đủ mọi nghệ thuật ở Takkasila và trở về nhà sống đời gia chủ.

Sau một thời gian, ngài rời bỏ nhà và trở thành ẩn sĩ. Chẳng bao lâu ngài đắc các Thiên chứng và sống tại vùng Tuyết Sơn, ngài chuyên tâm đi và đứng, ngài chỉ kinh hành suốt đêm chứ không ngủ.

Một vị Thần cây ở cuối lối đi của ngài hoan hỷ nhìn thấy ngài như vậy và ngâm vần kệ đầu:

*1. Ai thức tỉnh khi nhiều người đang ngủ?
Ai ngủ khi bao người khác dậy rồi?
Ai là người hiểu câu đố của tôi?
Ai có thể giải đáp tôi điều đó?*

Bồ-tát nghe lời vị Thần cây, liền ngâm vần kệ này:

*2. Ta thức tỉnh khi nhiều người đang ngủ,
Ta ngủ khi bao người khác dậy rồi,
Ta là người hiểu câu đố của ngài,
Ta có thể giải đáp ngài điều đó.*

Vị Thần cây ngâm vần kệ hỏi lại câu này:

*3. Sao ngài thức khi nhiều người đang ngủ?
Và ngủ khi bao kẻ khác dậy rồi?
Làm sao ngài hiểu câu đố của tôi?
Và giải đáp điều này ngay lập tức?*

Bồ-tát giải thích vấn đề này:

*4. Có nhiều kẻ vẫn quên rằng giới đức
Nằm ở trong sự tiết dục điều thân,
Vậy bao người đang ngủ giấc mơ màng,
Còn ta thức, hỡi Thần cây cổ thụ.*

*5. Tham, sân, si của số người nào đó
Đã không còn hiện hữu ở trong lòng,
Vậy các người kia đã tỉnh giấc nồng,
Ta còn ngủ, hỡi Thần cây cổ thụ!*

*6. Vậy ta thức khi nhiều người đang ngủ,
Và ngủ khi bao kẻ khác tỉnh rồi,
Vậy là ta hiểu câu đố của ngài,
Và giải đáp lại lời ngài rồi đó.*

Khi Bạc Đại Sĩ đã giải đáp lời này, vị Thần rất hoan hỷ và ngâm vần kệ tán thán:

*7. Lành thay ngài tỉnh thức khi người ngủ,
Và ngủ khi bao người khác tỉnh rồi!
Lành thay ngài hiểu câu đố của tôi,
Lời giải đáp của ngài bao tốt đẹp!*

Như vậy sau khi tán thán Bồ-tát, vị Thần cây trở vào nơi an trú của mình trên cây.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, vị thần cây là Uppalavanna (Liên Hoa Sắc) và nhà khổ hạnh chính là Ta.

-ooOoo-

415. Chuyện Phần Cháo Cúng Đường (Tiền thân Kummasàpinda)

Cúng đường chư Phật quý cao thay...,

Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về Hoàng hậu Mallikà (Mạt-lợi).

Nàng nguyên là con gái của vị trưởng nghiệp đoàn bán vòng hoa, cực kỳ diễm lệ và hiền thực. Khi nàng được mười sáu tuổi, trong lúc đi đến vườn hoa cùng các thiếu nữ khác, nàng mang theo ba phần cháo sữa chua trong giỏ hoa. Khi nàng rời thành phố, nàng trông thấy đức Thế Tôn vào thành, tỏa hào quang rực rỡ và được Tăng chúng vây quanh, nàng đem cúng dường Ngài ba phần cháo ấy.

Bạc Đạo Sư đưa bát của ngài ra nhận cháo. Nàng đánh lễ chân đức Như Lai và lấy niềm hoan hỷ ấy làm chủ đề Thiền quán, nàng đứng sang một bên. Bạc Đạo Sư mỉm cười, nhìn nàng. Tôn giả Ananda tự hỏi tại sao đức Như Lai mỉm cười và hỏi Ngài vấn đề này. Bạc Đạo Sư nói lý do:

- *Này Ananda, cô gái này hôm nay sẽ trở thành chánh hậu của vua Kosala do phước báo ba phần cháo này.*

Còn cô gái tiếp tục bước đến vườn hoa. Ngay chính hôm ấy vua Kosala giao chiến với vua Ajàtasattu (A-xà-thế) và thất bại phải đào tẩu. Trong khi đang đi ngựa, vua nghe tiếng nàng hát rất hấp dẫn liền thúc ngựa vào khu vườn. Công đức của cô gái đã đến thời chín muồi, vì thế khi thấy vua, nàng không chạy trốn mà đi đến cầm lấy dây cương nơi mũi ngựa. Vua ngồi trên lưng ngựa hỏi nàng đã có chồng chưa. Khi nghe nàng đáp chưa, ông xuống ngựa và đang mệt mỏi vì nắng gió, ông nằm nghỉ chốc lát trên đùi nàng. Sau đó ông đưa nàng lên ngựa, cùng đạo quân hùng hậu đi vào thành, đưa nàng đến tận nhà riêng.

Chiều hôm ấy vua phái một vương xa trong cảnh vô cùng vinh quang lộng lẫy đến rước nàng từ nhà nàng về đặt lên một bảo tọa đầy châu báu, làm lễ quán đảnh (rảy nước thánh lên đầu) cho nàng và phong nàng làm chánh hậu. Từ đó trở đi, nàng trở thành hoàng hậu thân thiết tận tụy được vua sủng ái, nàng có đầy đủ năm vẻ yêu kiều của nữ nhi, lại có đủ đảm nộ tỳ trung thành và nàng lại là một tín nữ được nhiều hồng ân của chư Phật. Cả kinh thành loan tin rằng nàng được mọi vinh hoa ấy là vì nàng cúng dường Bạc Đạo Sư ba phần cháo.

Một hôm Tăng chúng bắt đầu thảo luận trong Chánh pháp đường:

- *Này các Hiền giả, Hoàng hậu Mallikà cúng dường đức Phật ba phần cháo, và do phước báo này, ngay chính hôm ấy bà được làm lễ quán đảnh phong ngôi hoàng hậu: Công đức chư Phật thật vĩ đại dường nào.*

Bậc Đạo Sư bước vào, hỏi chuyện và khi được biết đề tài thảo luận của Tăng chúng, Ngài bảo:

- *Này các Tỷ-kheo, không lạ gì nàng Mallikà trở thành chánh hậu của vua Kosala nhờ cúng dường đức Phật Chánh Đẳng Giác ba phần cháo mà thôi, vì có sao? Đó là nhờ đại hồng ân của chư Phật: Các trí nhân ngày xưa cúng dường các vị Độc Giác Phật cháo không có muối hay dầu nữa, song nhờ thế trong đời sau đạt được vinh quang của đế vương tại Kàsi rộng ba trăm dặm.*

Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một nhà nghèo. Khi lớn lên ngài tìm kế sinh nhai bằng cách làm công cho một nhà giàu. Một hôm ngài mua bốn phần cháo ở cửa tiệm và suy nghĩ: "Cái này vừa đủ để ta ăn sáng". Rồi ngài ra làm việc ngoài đồng. Khi thấy bốn vị Độc Giác Phật đang vào Ba-la-nại khát thực, ngài suy nghĩ: "Ta có bốn phần cháo này, giả sử ta đem cúng dường các vị đang đến Ba-la-nại khát thực?". Vì thế ngài đi đến đánh lễ các vị và nói:

- Thưa các tôn giả, con hiện đang cầm bốn phần cháo, con xin cúng dường các vị, mong các vị nhận lấy để cho con được phước đức đem lại an lạc lâu dài về sau.

Thấy các vị nhận lời, ngài liền rải cát và sắp đặt bốn chỗ ngồi, đặt các cành khô lên đó và mời chư vị Độc Giác Phật ngồi theo thứ tự. Ngài lấy rổ lá đem nước đến, rót nước cúng dường, và đặt bốn phần cháo vào bốn bình bát vừa đánh lễ cung kính vừa thưa:

- Thưa các tôn giả, ước mong nhờ phước báo này con sẽ không sinh vào nhà nghèo nữa, ước mong đây sẽ làm nhân duyên cho con đắc quả vị Chánh Giác.

Các vị Độc Giác Phật dùng cháo xong, nói lời tùy hỷ công đức và trở về động Nandamùla. Khi kính chào các vị, Bồ-tát cảm thấy niềm hoan hỷ được tiếp xúc các Độc Giác Phật, và sau khi các vị đã khuất dạng, ngài đã đi làm công việc, ngài vẫn nhớ các vị mãi cho đến lúc mạng chung. Nhờ phước báo này, ngài tái sinh vào mẫu thai của chánh hậu thành Ba-la-nại. Ngài được đặt tên Vương tử Brahmadata.

Từ lúc mới biết đi chập chững, nhờ năng lực nhớ lại những việc làm trong đời trước, ngài thấy rõ như thể soi bóng mình vào tấm gương sáng, rằng ngài tái sinh vào hoàn cảnh này do ngài đã cúng dường bốn phần cháo lên các vị Độc Giác Phật khi ngài là một tôi tớ đi làm thuê tại chính kinh thành này. Khi lớn lên, ngài học tập mọi môn nghệ thuật ở Takasilà. Khi ngài trở về nhà, vua cha vô cùng hoan hỷ về các thành tựu của ngài nên phong ngài làm phó vương. Sau đó khi vua cha băng hà, ngài lên ngự trị quốc độ. Rồi kết hôn với công chúa tuyệt sắc của vua Kosala và phong nàng ngôi chánh hậu.

Vào ngày đại hội giương chiếc Lọng trắng che lên ngài, quần thần trang hoàng kinh thành như thể một kinh thành thiên giới. Ngài dự đám rước quanh thành phố rồi ngự lên thượng lầu được trang hoàng lộng lẫy, sau đó bước đến đài cao an tọa trên ngai vàng có lọng trắng giương phía trên.

Khi ngồi đó, ngài nhìn xuống nhìn thần dân đang đứng châu, một phía là triều thần, phía kia là các Bà-la-môn và gia chủ sáng rực trong vẻ đẹp muôn màu sắc, một phía khác nữa là quần chúng cầm tặng vật đủ loại trong tay, kể đến là đoàn nữ nhạc vũ công gồm cả mười sáu ngàn nàng chướng khác đoàn tiên tụ tập đông đủ trên Thiên đình.

Nhìn mọi vẻ huy hoàng làm say mê lòng người như thế, ngài nhớ lại đời trước của mình và suy nghĩ: "Chiếc lọng trắng kết tràng hoa bằng vàng và chân trụ bằng vàng khối này, bằng ngàn con voi và cỗ xe này, và cả lãnh thổ rộng lớn của ta đây ngọc vàng châu báu, tài sản, mẽ cốc đủ loại, các nữ nhân như tiên nữ trên trời, mọi cảnh vinh quang này đều thuộc riêng về phần ta thôi, đó là do công đức cúng dường bốn vị Độc Giác Phật bốn phần cháo: Ta hưởng được tất cả mọi sự này nhờ đó".

Như vậy trong khi nhớ lại hồng ân của chư Độc Giác Phật, rõ ràng ngài đã tuyên dương công đức của ngài trong đời trước. Ý tưởng ấy làm toàn thân ngài tràn ngập hoan lạc. Niềm hoan lạc thấm tận tâm can khiến ngài ngâm vang hai vần kệ đầy cảm hứng ngay giữa quần thần:

*1. Cúng dường chư Phật quý cao thay,
Người bảo đừng xem rẻ việc này,
Đem tặng cháo dù không có muối
Cho ta phước báo lớn như vậy.*

*2. Ngựa, voi cùng với đám trâu bò,
Vàng, bạc, thóc ngô, cả nước nhà,
Đám mỹ nữ hình dung yếu điệu,
Cúng dường đem quả đến tay ta.*

Như vậy trong niềm hỷ lạc, Bồ-tát ngâm khúc hoan ca gồm hai vần kệ nhân ngày lễ giương chiếc Lọng trắng. Từ đó về sau, chúng được xem là khúc ca được quốc vương ái mộ và mọi người đều hát điệu ấy, từ các vũ nữ, vũ công, nhạc sĩ, cung nhân, thị vệ, cho đến dân chúng và ngay cả đám quần thần trong triều.

Sau một thời gian, chánh hậu mong muốn biết ý nghĩa bài hát, song bà không dám hỏi bậc Đại Sĩ. Một hôm nhà vua đẹp ý vì một đức tính của bà, liền phán:

- Nay ái hậu, ta muốn ban cho nàng một điều ước, hãy nhận đặc ân ấy.

- Tâu hoàng thượng, tốt lành thay thiếp xin nhận đặc ân ấy.

- Ái hậu muốn ta ban gì, voi ngựa hay thứ nào khác?

- Tâu hoàng thượng, nhờ ân sủng của hoàng thượng, thiếp không thiếu gì cả, thiếp không cần các thứ ấy. Song nếu hoàng thượng ban cho thiếp một đặc ân, xin hãy nói cho thiếp biết ý nghĩa khúc ca của ngài.

- Nay ái hậu, nàng cần gì đặc ân ấy? Hãy nhận thứ khác đi.

- Tâu hoàng thượng, thiếp không cần một thứ nào khác cả. Đó là đặc ân thiếp muốn nhận.

- Được rồi, này ái hậu, ta sẽ nói điều ấy, nhưng không phải đó là điều bí mật nói riêng với nàng, mà ta muốn gióng tiếng trống khắp kinh thành Ba-la-nại rộng mười hai dặm này, ta muốn dựng ngôi đình bằng ngọc ngay tại cung môn và đặt một chiếc ngai bằng ngọc tại đó, rồi ta sẽ ngồi đó giữa quần thần, Bà-la-môn, cùng mọi người khác gồm cả mười sáu ngàn nữ nhân, và kể chuyện ấy.

Bà tuân lệnh. Vua truyền làm mọi việc như trên, rồi ngự lên ngai giữa đại chúng như Sakka Thiên chủ giữa chư Thiên. Hoàng hậu phục sức đủ mọi thứ nữ trang ngọc vàng, đặt một kim đôn, ngồi bên cạnh ở một vị trí thích hợp, rồi đưa mắt nhìn vua, bà thưa:

- Tâu hoàng thượng, xin hãy giảng giải cho thiếp biết ý nghĩa khúc hoan ca mà ngài thường hát trong niềm hỷ lạc, như thế làm cho mặt trăng xuất hiện trên bầu trời.

Rồi bà ngâm vần kệ thứ ba:

*3. Hoàng thượng đầy vinh hiển, chánh chân,
Khúc ca ngài hát đã bao lần,
Trong niềm hoan lạc đầy tâm trí,
Cho thiếp đặc ân biết ngọn nguồn.*

Bậc Đại Sĩ ngâm bốn vần kệ nêu rõ ý nghĩa khúc ca:

*4. Chính tại thành này, kiếp trước đây,
Ở trong hoàn cảnh khác ngày nay,
Ta là tôi tớ cho người khác,
Làm muốn, song đức hạnh thẳng ngay.*

*5. Một hôm rời tỉnh để làm công,
Bốn Đạo Sư kia, ta chợt trông
Dáng điệu ly tham và tĩnh lặng,
Thiện toàn trong Giới luật tu thân.*

*6. Tư tưởng ta quy ngưỡng Phật-đà,
Khi chư vị nghỉ dưới cây già,
Chấp tay đánh lễ, ta đem đến
Thành kính cúng dường món cháo hoa.*

*7. Thiện nghiệp tạo nên phước đức dày,
Quả thành ta gặt được giờ đây:
Vinh hoa phú quý đời vương giả,
Quốc độ do ta cai trị này.*

Khi hoàng hậu nghe bậc Đại Sĩ giảng giải đầy đủ thành quả của thiện nghiệp ngài, bà hân hoan đáp:

- Tâu Đại vương, nếu ngài nhận thấy rõ các thành quả của bố thí như vậy, từ nay về sau xin ngài nhận một phần cơm và đừng ăn cho đến khi nào chính ngài đã cúng dường thực phẩm lên các vị Sa-môn Bà-la-môn chân chánh.

Rồi hoàng hậu ngâm vần kệ tán thán Bồ-tát:

*8. Hãy ăn, khi nhớ cúng dường rồi,
Chuyển bánh xe chân chánh khắp nơi:
Hoàng thượng tránh xa điều bất chánh,
Cầm quyền chân chánh nước non ngài.*

Bậc Đạo Sĩ ngâm vần kệ chấp nhận lời hoàng hậu:

*9. Ta vẫn tạo riêng một lối đường,
Bước theo đạo lộ chánh chân luôn,
Nơi người hiền thiện thường đi đến,
Đẹp mắt ta nhìn các Thánh nhân.*

Sau khi nói xong, ngài nhìn dung sắc Hoàng hậu và bảo:

- Nay mỹ hậu, ta đã kể đủ mọi thiện nghiệp ta làm đời trước, song giữa đám nữ nhân này không ai sánh kịp nàng về dung sắc và vẻ kiều diễm khả ái.

Rồi ngài ngâm vần kệ:

*10. Ái hậu như tiên nữ cõi trời,
Trông nàng rực rỡ vượt bao người,
Vậy nhờ thiện nghiệp nào đưa đến
Phước báo dung quang quá tuyệt vời?*

Sau đó hoàng hậu ngâm vần kệ nêu phước nghiệp đã tạo trong kiếp quá khứ:

*11. Thiếp vốn nô tỳ một quý nương
Ở hoàng cung của Am-ba-vương,
Thiếp chuyên tâm thực hành khiêm tốn,
Đức hạnh và tu tập thiện ngôn.*

*12. Rồi một ngày kia thiếp cúng dường
Phần cơm vào bát một Sa-môn,
Tâm tư thiếp ngập tràn từ ái,
Nghiệp ấy quả này, tâu Đại vương!*

Theo đây, hoàng hậu cũng biết chính xác và kể lại đời trước của mình.

Như vậy cả hai vị đã công bố các nghiệp quá khứ xong, từ ngày ấy hai vị truyền lệnh xây sáu bố thí đường tại bốn cổng thành, giữa kinh thành và tại cung môn, rồi để khích lệ toàn cõi Diêm-phù-

đề (Ấn Độ), hai vị thực hành đại bố thí, giữ các giáo đức và các ngày trai giới, nên lúc mạng chung được tái sinh cõi thiên.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, hoàng hậu là mẫu thân Ràhula và vua chính là Ta.

-ooOoo-

416. Chuyện Cận Thân Parantapa (Tiền thân Parantapa)

Lo sợ kinh hoàng trong trí ta...,

Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Trúc Lâm về âm mưu của Tỷ-kheo Devadatta định giết Ngài.

Tăng chúng bàn luận tại Chánh pháp đường:

- Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo Devadatta dự định giết đức Như Lai, vị ấy đã thuê bọn xạ thủ, ném đá trên núi xuống, thả voi say Nàgàgiri và dùng nhiều phương tiện diệt đức Như Lai.

Bạc Đạo Sư bước vào hỏi đề tài thảo luận của các vị lúc ngồi đây. Khi các vị trình bày xong, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu các kẻ ấy dự định mưu sát ta. Song kẻ ấy không đủ khả năng thậm chí làm ta lo sợ, mà chỉ tạo khổ đau cho bản thân mình thôi.

Và do vậy Ngài kể câu chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm vương tử của chánh hậu. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi nghệ thuật ở Takkasila và biết được thần chú hiệu tiếng kêu của súa vật. Sau khi lời thầy dạy đầy đủ, ngài trở về Ba-la-nại. Phụ vương phong ngài chức phó vương, nhưng dù vua đã làm như vậy, vua lại mong mỗi giết hại ngài và thậm chí không muốn nhìn thấy ngài nữa.

Thời ấy, một chó rừng cái đem hai chó con vào kinh thành theo một đường cống ban đêm, lúc mọi người đều nghỉ ngơi. Trong cung của Bồ Tát cạnh tư thất ngài, có căn phòng dành cho một người khách, kẻ ấy đã cởi giày ra và đặt trên sàn nhà bên chân mình rồi nằm trên tấm ván, nhưng chưa ngủ.

Bầy chó con đói và kêu khóc. Mẹ chúng bảo theo giọng chó rừng:

- Nay các con đừng làm ồn, có một người trong phòng kia, có một người trong phòng kia đã cởi giày ra và đặt trên sàn nhà. Ông ta đang nằm trên tấm ván nhưng chưa ngủ. Khi ông ta ngủ rồi, mẹ sẽ đến lấy đôi giày cho các con ăn.

Nhờ thân chú, Bò-tát hiểu tiếng chó rùng và rời phòng mình, mở cửa sổ gọi:

- Ai ở trên đó?

- Tàu Điện hạ, thần là một lữ khách.

- Thế giày của ông đâu?

- Tàu, ở trên sàn.

- Hãy lấy giày treo lên.

Nghe lời này, chó mẹ nổi giận với Bò-tát. Một hôm nó lại vào thành theo cách trên. Hôm ấy có kẻ say rượu bước xuống nước trong một hồ sen, rồi té vào đó chết chìm. Kẻ ấy có hai chiếc áo đang mặc trên người, một ngàn đồng tiền để ở áo trong và một chiếc nhẫn trên ngón tay.

Bầy chó con lại kêu khóc đòi ăn. Mẹ chúng bảo:

- Im đi các con, có một người chết trong hồ sen này, ông ta có nhiều của cải như vậy mà đang nằm trong hồ sen, mẹ sẽ cho các con ăn thịt ông ta.

Bò-tát nghe tiếng chó, mở cửa sổ ra hỏi:

- Ai trong phòng kia?

Một người thức dậy thưa:

- Chính tiểu thần.

- Hãy đi lấy bộ áo, ngàn đồng tiền và chiếc nhẫn trên người đang nằm chết ở hồ sen đằng kia và làm cho xác chìm xuống để nó khỏi nổi lên mặt nước.

Người kia tuân lệnh làm theo. Chó rùng liền tức giận ngài:

- Hôm trước ngài cản trở các con tôi ăn đôi giày, hôm nay ngài lại cản chúng tôi ăn xác chết. Được lắm, vào ngày thứ ba kể từ đây, một địch vương sẽ đến bao vây kinh thành, phụ vương ngài sẽ truyền ngài ra trận, họ sẽ chặt đầu ngài. Tôi sẽ uống máu từ cổ ngài cho hả giận: ngài tự biến mình thành kẻ thù của tôi, vậy tôi quyết chí trả thù.

Như vậy chó cái vừa sủa vừa nhục mạ Bò-tát. Rồi nó đem các con đi.

Vào ngày thứ ba, vị địch vương đến bao vây kinh thành. Vua bảo Bò-tát:

- Nay con thân yêu, hãy ra trận.

- Tâu phụ vương, con đã thấy trước một điềm báo hiệu. Con không thể đi vì sợ rằng con sẽ mất mạng.

- Người sống chết có nghĩa gì đối với ta? Đi ngay!

Bậc Đại Sĩ tuân lệnh. Cùng đem đám gia nhân theo, ngài tránh công thành nơi địch vương đang đón quân và đi ra bằng một cổng khác ngài đã mở sẵn. Khi ngài ra đi, cả kinh thành như thể bị bỏ trống vì mọi người cùng theo ngài. Ngài đóng quân ở một khoảng đất rộng và chờ đợi.

Vua suy nghĩ: "Phó vương của ta đã bỏ trống kinh thành và chạy trốn với tất cả quân sĩ của ta, còn kẻ thù đang nằm quanh kinh thành. Ta chỉ là kẻ chết rồi".

Nghe vua cha đã đào tẩu, Bồ-tát vào thành, đánh bại địch vương và chiếm lại quốc độ. Vua cha lúc ấy dựng lều lá bên bờ sông, sống bằng củ quả rừng. Vua và tể sư thường đi tìm trái cây. Còn cận thần Parantapa ở lại với hoàng hậu trong lều. Hoàng hậu lúc ấy đang có thai với vua, nhưng vì thường sống chung với Parantapa nên bà phạm tà hạnh với y.

Một hôm bà bảo với y:

- Nếu đức vua biết, chàng và thiếp đều không sống được đâu. Vậy hãy giết ngài đi.

- Bằng cách nào chứ?

- Ngài thường bảo chàng mang kiếm và áo tắm lúc ngài đi tắm, vậy hãy đem ngài đi xa người hộ vệ tại nơi tắm, rồi chặt đầu ngài và lấy kiếm chặt thân ngài thành nhiều khúc xong chôn xuống đất.

Y đồng ý. Một hôm vị tể sư đã đi ra tìm quả rừng, ông đã trèo lên một cây to gần nơi vua tắm và đang hái trái. Còn vua muốn tắm nên ra bờ suối cùng Parantapa mang thanh kiếm và áo tắm của vua.

Lúc vua sắp tắm, Parantapa muốn giết vua nhân dịp vua không có người hộ vệ, liền nắm cổ vua và nhắc kiếm lên. Vua sợ chết thét lớn. Vị tể sư nghe tiếng kêu và từ trên cây ông thấy rõ Parantapa đang ám sát vua, nhưng ông cũng quá kinh hoàng vội từ cành cây trụt xuống ẩn mình vào bụi rậm.

Parantapa nghe tiếng sột soạt lúc ông trụt xuống, nên sau khi giết vua và chôn xác xong, y suy nghĩ: "Có tiếng gì sột soạt từ cành cây trụt xuống gần đây, kẻ nào vậy?". Nhưng không thấy ai, y tắm rửa và ra về.

Sau đó vị tể sư bước ra khỏi chỗ ẩn. Nay biết vua đã bị chặt khúc và chôn trong cái hố, ông tắm rửa và vì lo cho sinh mạng của mình, ông giả mù khi trở về lều.

Parantapa thấy ông, liền hỏi việc gì đã xảy ra cho ông. Ông giả vờ không nhận biết y và nói:

- Tâu Đại vương, tiểu thần trở về với đôi mắt đã mù. Tiểu nhân đã đứng cạnh một tổ kiến trong rừng đầy rắn và hơi thở của một con rắn độc nào đó đã xông vào người tiểu thần.

Parantapa nghĩ vị tế sư đang nói chuyện với y như thể nói với vua vì ông không biết gì nữa, nên yên tâm bảo:

- Nay vị Bà-la-môn, đừng lo, ta sẽ chăm sóc ngài.

Rồi y vừa an ủi ông vừa cho ông nhiều quả rừng.

Từ đó chính Parantapa đi kiếm trái cây. Về sau hoàng hậu sinh được một hoàng tử. Khi hoàng tử lớn lên, một hôm bà nói chuyện với Parantapa vào lúc tảng sáng nhân dịp ngồi nhàn nhã:

- Có ai thấy chàng lúc giết vua chẳng?

- Không ai thấy ta cả, nhưng ta nghe tiếng động của vật gì trụt xuống từ bụi cây nọ, ta không biết đó là người hay vật. Tuy thế, bất cứ lúc nào trong lòng ta nổi lên mối lo sợ cũng đều do duyên có bụi cây sột soạt kia.

Rồi y ngâm vần kệ đầu nói chuyện với bà:

*1. Lo sợ, kinh hoàng trong trí ta
Phát sinh ngay cả chính bây giờ
Đều do thuở ấy người hay vật
Lay động bụi cây ở chốn kia.*

Hai người ấy tưởng vị tế sư đã ngủ, nhưng ông đang thức và nghe họ nói chuyện.

Một hôm, khi Parantapa đã đi vào rừng hái trái, vị tế sư nhớ đến bà vợ Bà-la-môn của mình, lại ngâm vần kệ thứ hai đề than thân:

*2. Nhà vợ thân yêu ở cạnh đây,
Nhớ thương làm dạ tái tê thay,
Như Pa-ran hiện đang gây óm
Vì sợ lá cành rung động cây.*

Hoàng hậu hỏi ông đang nói gì thế. Ông đáp:

- Thân chỉ suy nghĩ trong dạ mà thôi.

Nhưng một ngày khác, ông lại ngâm vần kệ thứ ba:

*3. Nhà vợ ở Ba-la-nại thành,
Thiếu nàng, ta héo hắt thân mình,
Như Pa-ran hiện đang xanh tái
Vì sợ bụi cây rúng rẩy cành.*

Một ngày khác nữa ông lại ngâm vần kệ thứ tư:

*4. Mắt nàng đen nhánh sáng long lanh,
Giọng nói, nụ cười mím tuyết xinh,
Hồi tưởng làm ta tê tái dạ
Như Pa-ran sợ động cây cành.*

Theo thời gian, hoàng tử ấu thơ lớn dần đến mười sáu tuổi. Lúc ấy vị Bà-la-môn làm một cây gậy, cùng đi với cậu đến chỗ tắm và mở mắt ra nhìn. Hoàng tử hỏi:

- Nay vị Bà-la-môn, ông không mù à?

- Ta không mù, nhưng nhờ cách này ta đã cứu mạng mình. Thế cậu có biết ai là thân phụ cậu không?

- Ta biết chứ.

- Người kia không phải là cha cậu đâu. Cha cậu là vua ở Ba-la-nại, người kia chỉ là kẻ hầu cận của hoàng gia, y đã thông gian với mẹ cậu và giết cha cậu tại chỗ này, rồi chôn xác đây.

Nói vậy xong, ông kéo bộ xương lên chỉ cho hoàng tử thấy. Hoàng tử tức giận hỏi:

- Thế ta phải làm gì bây giờ?

- Cứ đối xử với kẻ kia như cách y đối xử với cha cậu.

Rồi ông trình bày mọi việc cho hoàng tử và trong vài ngày, dạy cho hoàng tử cách dùng kiếm. Sau đó, một hôm hoàng tử cầm kiếm và áo tắm, rồi bảo:

- Cha ơi, chúng ta đi tắm nhé.

Parantapa đồng ý ra đi với cậu. Khi y bước xuống nước, hoàng tử cầm chỏm tóc y bằng tay trái và kiếm trong tay phải, bảo:

- Ngay tại đây, người đã nắm chỏm tóc cha ta và giết ngài trong lúc ngài thét lên. Vậy ta cũng sẽ làm thế với người.

Parantapa sợ chết, gào thét lên và ngâm hai vắn kệ:

*5. Chắc tiếng động kia đến với người
Kể cho người những chuyện xưa rồi:
Chắc người thỏ nọ rung cành lá
Đã đến kể người chuyện thiếu thời.*

*6. Ý tưởng điên rồ đến với ta
Đã cho người biết chuyện bây giờ:
Ngày xưa làm chứng, người hay vật,
Ở đó và rung cổ thụ mà.
Kể tiếp, hoàng tử ngâm vắn kệ cuối cùng:*

*7. Chính người đã giết phụ vương thân
Cùng với lời lừa phản dối gian,
Người dẫu thây ngài trong bụi ấy,
Giờ đây người phải chịu kinh hoàng.*

Nói vậy xong, cậu đâm y chết tại chỗ, vùi thây vào đó và lấy cành cây phủ lên. Sau đó rửa sạch kiếm và tắm xong, cậu trở lại lều lá. Cậu kể cho vị tế sư nghe cách cậu đã giết Parantapa và khiến trách mẹ cậu xong, cậu lại hỏi khi cả ba trở về Ba-la-nại:

- Chúng ta sẽ phải làm gì bây giờ?

Bồ-tát phong hoàng đệ làm phó vương, rồi thực hành bố thí và nhiều thiện sự khác, về sau mạng chung ngài tái sinh lên Thiên giới.

*

Khi pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo sư nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, Devadatta là vua cha và Ta chính là vua con.

-ooOoo-